

Bản án số: 81/2020/HSST
Ngày: 04/5/2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan ThA Tiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75 /2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc A, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 27/01/1994. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 8 L, xã V, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Thành; Con bà: Vũ Kim Th; Có chồng là Hoàng Anh T, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án - tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** A Vũ Quốc H, sinh năm 1987, trú tại: Xóm C, xã P, TP. T, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/10/2019, Nguyễn Ngọc A đi xuống nhà mẹ đẻ là bà Vũ Kim Thơm ở xóm Cây Thị, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên chơi. Sau đó, Nguyễn Ngọc A đi sang nhà A họ là Nguyễn Quốc H ở gần đó, khi sang đến nơi thấy nhà A H không thấy ai ở nhà, cửa nhà mở Nguyễn Ngọc A đã nảy sinh ý định vào nhà A H trộm cắp tài sản. Do Ngọc A cũng thường xuyên đến nhà A H chơi nên biết A H thường cất tiền trong tủ quần áo trong buồng. Nguyễn Ngọc A liền đi vào trong nhà A H, rồi đi vào trong buồng ngủ, lấy chum chìa khóa trong ngăn kéo bàn phấn mở cánh tủ đứng để quần áo phía trong bên phải tính từ ngoài vào. Sau khi mở được tủ, Nguyễn Ngọc A thấy có một hộp giấy bên trong có 16.000.000đ (Mười sáu triệu) đồng. Ngọc A liền lấy toàn bộ số tiền trên cho vào túi quần sau đang mặc rồi đi về nhà mẹ đẻ lấy xe và đi về nhà. Khi phát hiện bị mất trộm tiền, A H đã trình báo đến Công an xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên. Đến 22 giờ cùng ngày do sợ Nguyễn Ngọc A đã mang toàn bộ số tiền trên đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được thu giữ trả lại cho A Nguyễn Quốc H. A H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTPTN ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 14 giờ ngày 18/10/2019, bị cáo đi bộ từ nhà mẹ đẻ sang nhà A Nguyễn Quốc H là A họ của bị cáo ở gần đó mục đích để chơi với A H. Nhưng khi đến nơi, bị cáo thấy nhà A H không có ai ở nhà, cửa mở do đó bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp. Do là A em họ thân thiết nên bị cáo biết chỗ A H cất tiền và chìa khóa tủ. Bị cáo đi vào buồng ngủ, lấy chìa khóa tủ ở ngăn kéo bàn phấn, mở tủ lấy trộm 16.000.000 đồng của A H đút vào túi quần đang mặc sau rồi bị cáo quay về nhà mẹ đẻ lấy xe đi về nhà tại xã Vô TrA, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày biết A H đã báo công an, bị cáo sợ nên đã mang tiền nộp lại cho Công an để trả cho A H.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần trA luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc A 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần trA luận, bị cáo không có ý kiến trA luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, tại nhà A Vũ Quang H ở xóm Cây Thị, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc A đã trộm cắp 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của A Vũ Quốc H. Đến 22 giờ cùng ngày A H

trình báo cơ quan Công an nên Nguyễn Ngọc A đã đến cơ quan Công an giao nộp lại toàn bộ số tiền trên. A Vũ Quốc H đã nhận lại số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) và không đề nghị gì về phần dân sự. Phần dân sự đã giải quyết xong.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số: 77/CT-VKSTPTN ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội dA và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, và đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thật sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND xã Vô TrA, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Vô TrA, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải